

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày: 17/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Liêm

2. Ông Lâm Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Thanh, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/TLST-HS, ngày 20 tháng 01 năm 2020 (theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS, ngày 18/02/2020), đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tấn T** (tên gọi khác: T) sinh năm 1995, tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tam S (c) và bà Trần Thị M (s); có vợ và 01 người con; Tiền án: có 01 tiền án: vào ngày 30/10/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/6/2016 (đã được xóa án tích); Tiền sự: Có 01 tiền sự: vào ngày 27/9/2017 bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, với số tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành nộp phạt). Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam kê từ ngày 07/10/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Người bị hại:

1. Ông **Phạm Thanh V**, sinh năm 2000; nơi cư trú: Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông **Phạm Thanh G**, sinh năm 1998; Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bà **Trần Thị M**, sinh năm 1958; Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Ông **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm 1997; Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

4. Bà **Lâm Thị Mộng T**, sinh năm 1979; Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):*

1. Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp T, thị trấn C, huyện c, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Ông **Võ Minh T**, sinh năm 1973; Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Em **Võ Khánh D**, sinh ngày 06/3/2002; Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng Võ Khánh D: Ông Võ Quốc K*, sinh năm 1982; Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 19/6/2019, trong lúc Phạm Thanh V đang uống rượu chung cùng với Phạm Thanh G, Võ Khánh D và Trần Văn T tại một quán nhậu thuộc ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng thì D có điện thoại rủ Nguyễn Tấn T đến uống rượu chung, nhưng do T không có xe nên D có nhờ V mượn xe mô tô biển kiểm soát 83P4-059.28 của G để đi rước T thì G đồng ý cho mượn. Sau đó, V điều khiển xe đến nhà T thuộc ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để chở T. Khi đến thấy V đã uống rượu nên T nói với V để T điều khiển xe thì V đồng ý giao xe cho T điều khiển. Lúc này, T mới hỏi “Ở dưới quán có ai chơi ma túy không?”, V trả lời “mọi người hết tiền rồi”, T nói “anh chỉ còn 200.000 đồng thôi” nhưng V không nói gì và T tiếp tục chở V được khoảng 100 mét thì T điều khiển xe quay lại nhà mình kêu V vào nhà gặp Nguyễn Hoàng L (em ruột của T) để xin 200.000 đồng đi mua ma túy thì V đồng ý. Sau đó, V giao xe của mình cho T quản lý và sử dụng. Đợi khoảng hơn 10 phút nhưng chưa thấy V quay trở ra và muốn có ma túy sử dụng ngay nên T điều khiển xe của V chạy ra thành phố Sóc Trăng đến khu vực đường Vành Đai, thuộc phường 6, thành phố Sóc Trăng để tìm người quen mua hộ ma túy nhưng không gặp. Tài đi vào tiệm game bắn cá số 8147 trên đường Vành Đai do bà Lâm Thị Mộng T quản lý để tiếp tục tìm người quen nhờ mua hộ ma túy nhưng vẫn không gặp. Tại đây, T gặp một thanh niên (không xác định họ, tên và địa chỉ cụ thể) tự xưng là em của P (cũng không xác định được họ, tên và địa chỉ cụ thể) đòi nợ T với số tiền 5.000.000 đồng

do T đã mượn P trước đó nhưng chưa trả. Do không có tiền trả nợ nên lúc này T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của V để trả nợ. Sau đó, T thế chấp xe mô tô của V cho người thanh niên trên với số tiền 5.000.000 đồng, rồi bỏ trốn đi làm thuê tại thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 06/9/2019, Nguyễn Hoàng L (em ruột T) đem tiền đến tiệm game của bà T gặp người thanh niên mà T đã thế chấp xe trước đó chuộc lại với số tiền 5.000.000 đồng, rồi mang về giao nộp cho Cơ quan điều tra, Công an huyện Châu Thành giải quyết.

Đối với Phạm Thanh V, sau khi bị Tài chiếm đoạt xe đã đến Công an xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành tố giác hành vi phạm tội của T. Nhận thấy có dấu hiệu của tội phạm nên Công an xã Thiện Mỹ đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan điều tra, Công an huyện Châu Thành để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐG-TCKH, ngày 21/8/2019 của của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận: xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại SATRIA, biển kiểm soát 83P4-059.28 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 19/6/2019 có giá 48.708.000 đồng.

Ngày 12/9/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam đối với Nguyễn Tấn T, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, nhận thấy hành vi của Nguyễn Tấn T chỉ phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Tấn T từ tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" sang tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại khoản 1, Điều 175 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án: trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI số loại SATRIA, màu đỏ đen, biển kiểm soát 83P4-059.28 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 257632 do phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/6/2019.

Trong quá trình điều tra, xét thấy không cần thiết tạm giữ vật chứng nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức giao trả xe mô tô biển kiểm soát 83P4-059.28 và 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 257632 cho người quản lý hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phạm Thanh V đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra để xem xét.

Tại cáo trạng số 06/CT-VKS-CT, ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều

50 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Tấn T, mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phạm Thanh V đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra để xem xét.

* Về xử lý vật chứng: trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI số loại SATRIA, màu đỏ đen, biển kiểm soát 83P4-059.28 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 257632 do phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/6/2019.

Trong quá trình điều tra, xét thấy không cần thiết tạm giữ vật chứng nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức giao trả xe mô tô biển kiểm soát 83P4-059.28 và 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 257632 cho người quản lý hợp pháp, nên không đặt ra xem xét.

Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo cùng lời khai của những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng nêu trên, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, nên căn cứ Điều 292, Điều 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tấn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng, bản

kết luận định giá về tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

[3] Từ những tình tiết trong vụ án cho thấy, hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn T sau khi được bị hại Phạm Thanh V giao xe mô tô biển kiểm soát 83P4-059.28 quản lý và sử dụng, bị cáo điều khiển xe trên ra thành phố Sóc Trăng mục đích để mua ma túy về sử dụng nhưng không mua được. Khi T gặp người thanh niên (chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể) đòi số tiền 5.000.000 đồng mà T đã mượn người thanh niên tên P (chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể) trước đó nhưng chưa trả, nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của V để thế chấp trả nợ với số tiền 5.000.000 đồng, sau đó bỏ trốn. Xe mô tô của bị hại V bị T chiếm đoạt qua định giá 48.708.000 đồng. Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật, không oan cho bị cáo.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có đầy đủ sức khỏe để lao động làm ra của cải, nhưng bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại giao xe mô tô quản lý sử dụng, rồi bị cáo đem đi thế chấp xe mô tô nói trên số tiền 5.000.000 đồng để trả nợ cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Như vậy, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi trên là trái pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm khắc.

Lẽ ra, bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Cố ý gây thương tích" đã được xóa án tích, sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo về địa phương sửa chữa lỗi lầm và ra sức phục thiện, nhưng bị cáo không làm được điều đó mà sau khi về địa phương bị cáo lại tiếp tục có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, xét thấy cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lâm Thị Mộng T (chủ quản lý dịch vụ game bắn cá 8147): trong quá trình điều tra, theo lời khai bị cáo Nguyễn Tấn T thì ngoài việc thế chấp xe mô tô biển kiểm soát 83P4-059.28 cho người thanh niên tên P số tiền 5.000.000 đồng thì bị cáo còn thế chấp xe trên cho bà T với số tiền 8.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, qua lời khai bà T, lời khai của Nguyễn Hoàng L (em ruột bị cáo T) và kết quả đối chất cùng những tài liệu chứng cứ thu được thì không có căn cứ chứng minh T đã thế chấp xe mô tô trên của bị hại V cho bà T với số tiền 8.000.000 đồng nên không đặt ra để xem xét.

Đối với người thanh niên tên P và người thanh niên tự xưng là em của P (đều không xác định được họ, tên và địa chỉ cụ thể): theo lời khai của bị cáo T, thì bị cáo có thế chấp xe mô tô 83P4-059.28 cho người 02 người thanh niên trên với số tiền 5.000.000 đồng để trả nợ. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được 02 người thanh niên trên hiện nay tên gì, ở đâu để triệu tập và ghi lời khai được nên không đặt ra để xem xét.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình chuộc xe mô tô nêu trên để trả lại tài sản cho người bị hại và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phạm Thanh V đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra để xem xét.

Về vật chứng của vụ án: trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI số loại SATRIA, màu đỏ đen, biển kiểm soát 83P4-059.28 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 257632 do phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/6/2019.

Trong quá trình điều tra, xét thấy không cần thiết tạm giữ vật chứng nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức giao trả xe mô tô biển kiểm soát 83P4-059.28 và 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 257632 do phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/6/2019 cho người quản lý hợp pháp, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn T là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* bị cáo **Nguyễn Tấn T (T)**, phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 299; Điều 333 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tấn T** 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2019.

2. *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thì được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án

hoặc bản án được niêm yết, đề yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND tỉnh ST;
- VKSND huyện CT;
- Bị cáo, BH, NCLQ;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Cơ quan THAHS Công an huyện CT;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhân